

## ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2017-2022

Chiều ngày 2/10/2017, Công đoàn Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2017-2022. Tham gia Đại hội có lãnh đạo Công đoàn Viên chức tỉnh cùng toàn thể đoàn viên công đoàn trong toàn Sở.

Đại hội Công đoàn Sở KH&CN Quảng Bình lần thứ IV, nhiệm kỳ 2017-2022 diễn ra trong khi nhân dân toàn tỉnh đang ra sức thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp với niềm tin sâu sắc và tinh thần đổi mới mạnh mẽ đưa đất nước, đưa tỉnh nhà vượt qua khó khăn, phát triển bền vững, phồn vinh và hạnh phúc.

Báo cáo của Ban Chấp hành tại Đại hội đã đánh giá: Trong nhiệm kỳ 2012-2017, Công đoàn Sở KH&CN Quảng Bình phát huy dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm, đã tập trung thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ III đề ra, xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng phát triển vững mạnh, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Tại Đại hội, toàn thể đoàn viên Công đoàn Sở KH&CN đã tập trung trí tuệ, dân chủ thảo luận, góp ý kiến đề xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ 2017-2022. Trong đó: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên - lao động. Quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho 100% đoàn viên. Duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Đẩy mạnh phong trào đào tạo, học tập, nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công tác; Tích cực tham gia quản lý nhà nước; tham gia xây dựng Đảng; đẩy mạnh phong trào thi đua; tham gia các hoạt động xã hội. Tham gia và phối hợp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Động viên CBCCVC-LĐ hăng hái thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ



Đ/c Nguyễn Đức Lý - TUV, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu ý kiến chỉ đạo Đại hội

quan. Phát huy vai trò giám sát, kiểm tra của tổ chức Công đoàn trong cơ quan theo quy định của pháp luật. Tăng cường chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ủy ban Kiểm tra. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, tình nghĩa...; Thường xuyên quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho CBCCVC-LĐ. Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần trong cơ quan. Kịp thời động viên, thăm hỏi đoàn viên khi khi đau ốm, khi gia đình gặp khó khăn...; Triển khai đầy đủ các nội dung hoạt động công đoàn. Duy trì chế độ sinh hoạt theo quy chế. Đẩy mạnh các hoạt động nữ công, hoạt động kiểm tra. Thực hiện thu chi tài chính theo quy định. Thường xuyên giữ mối liên hệ với công đoàn cấp trên, thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo.

Bên cạnh đó, Đại hội cũng đã tham gia góp ý vào văn kiện Đại hội của Công đoàn Viên chức tỉnh khóa IV và dự thảo sửa đổi Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XII). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 8 đồng chí; đồng chí Nguyễn Chí Thắng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn Sở KH&CN. Bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn Viên chức tỉnh gồm 3 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết ■

ĐT - TN

## NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH (PCI) TỈNH QUẢNG BÌNH”

**N**gày 16/8/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Bình” do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Chỉ số PCI là các chỉ số (indicators) để đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành phố của Việt Nam trong việc xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp dân doanh. Từ năm 2006 trở đi, tất cả các tỉnh, thành phố của Việt Nam đều được đưa vào bảng xếp hạng, đồng thời các chỉ số thành phần cũng được tăng cường thêm. Theo kết quả đánh giá xếp hạng chỉ số PCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) hàng năm cho thấy, tỉnh Quảng Bình có chỉ số PCI ở mức trung bình và không có nhiều chuyển biến tích cực so với các tỉnh khác trong vùng và cả nước trong thời gian qua. Do vậy việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Bình” là nhu cầu cấp thiết đặt ra.

Mục tiêu của nhiệm vụ là dựa trên cơ sở lý luận về chỉ số năng lực cạnh tranh và xếp hạng chỉ số do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện, đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020; Phân tích các chỉ số năng lực cạnh tranh, đưa ra các đánh giá về các chỉ số nhằm đánh giá, phân tích các chỉ số năng lực cạnh tranh trong giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Quảng Bình, qua đó phân tích nguyên nhân về đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của

tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2016-2020.

Sau thời gian hơn 1 năm thực hiện (từ tháng 1 năm 2016 đến tháng 6 năm 2017), kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đã đưa ra cơ sở lý luận về chỉ số năng lực cạnh tranh và xếp hạng chỉ số do VCCI thực hiện; phân tích các chỉ số năng lực cạnh tranh, đưa ra các đánh giá về các chỉ số nhằm đánh giá, phân tích các chỉ số năng lực cạnh tranh trong giai đoạn 2010-2015; phân tích các nguyên nhân từ đó chỉ rõ những



Ảnh minh họa

điểm mạnh, điểm yếu, điểm hạn chế, cần khắc phục của tỉnh, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2016-2020.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý làm cho nhiệm vụ hoàn thiện hơn. Trong đó tập trung góp ý vào các giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) như: phải có các phân kỳ áp dụng để nhiệm vụ được áp dụng trong thời gian lâu dài; các chỉ tiêu nào tốt thì tìm giải pháp để phát huy, bên cạnh đó các giải pháp chưa tốt nên tìm các giải pháp khắc phục trong thời gian tới ■

T.N

## NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NGHIÊN CỨU, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MỨC THÔI NHIỄM CÁC YẾU TỐ ĐỘC HẠI TRONG ĐỒ CHƠI TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

**N**gày 22/9/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu, phân tích và đánh giá mức thôi nhiễm các yếu tố độc hại trong đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” do Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của nhiệm vụ là điều tra, khảo sát về tình hình sản xuất kinh doanh các loại đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Nghiên cứu, phân tích và đánh giá thành phần các nguyên tố độc hại trong đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Các thành phần độc hại được quy định trong QCVN 03:2009/BKHCN. Ngoài ra, mở rộng nghiên cứu thêm về thành phần phthalate, là chất gây ung thư đã quy định giới hạn tại các nước châu Âu, Mỹ. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho các loại đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Sau thời gian hơn 1 năm thực hiện, kết quả điều tra của nhiệm vụ tại 50 cơ sở kinh doanh DCTE tại chợ Lý Hòa, chợ Ba Đồn, chợ Ga, chợ Đồng Hới và siêu thị Co.opmart cho thấy, các cơ sở kinh doanh với quy mô, loại hình khá đa dạng. Đồ chơi trẻ em lưu thông trên thị trường Quảng Bình có mẫu mã, chủng loại khá đa dạng và phong phú. Trong đó nhóm đồ chơi làm từ vật liệu nhựa và nhựa tái sinh chiếm tỷ lệ cao nhất. Về nguồn gốc hàng hóa, phần lớn các loại đồ chơi có nguồn gốc từ Trung Quốc



hoặc không rõ nguồn gốc (chiếm trên 75%). Các loại đồ chơi do Việt Nam sản xuất chỉ chiếm tỷ lệ rất thấp.

Nhiệm vụ đã lấy 319 mẫu đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, tiến hành phân tích thành phần độc hại theo nhóm vật liệu được quy định trong Quy chuẩn Việt Nam QCVN 03:2009/BKHCN. Kết quả phân tích mẫu cho thấy, có 14 mẫu chứa các thành phần độc hại vượt giới hạn cho phép (chiếm 4,4% tổng số mẫu).

Trên cơ sở những đánh giá về tình hình kinh doanh và kết quả phân tích, đánh giá các thành phần độc hại trong đồ chơi trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, để hạn chế tối đa việc kinh doanh các sản phẩm độc hại gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhiệm vụ đã đề xuất 2 nhóm giải pháp về quản lý chất lượng và nhóm giải về thông tin truyền thông, giải pháp hỗ trợ các cơ sở kinh doanh ■

**T.N**

## NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHIỄM VI RÚT VIÊM GAN B TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG”

**N**gày 24/10/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Đánh giá thực trạng nhiễm vi rút viêm gan B trong cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và đề xuất biện pháp phòng chống” do Sở Y tế Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Nhiễm vi rút viêm gan B (HBV) là một vấn đề sức khỏe mang tính chất toàn cầu và một trong những nguyên nhân gây tử vong phổ biến trên thế giới. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ước tính năm 2015 trên thế giới có khoảng 275 triệu người mang vi rút HBV mãn tính với khoảng 1,45 triệu người tử vong chủ yếu do xơ gan và ung thư gan nguyên phát liên quan tới HBV. Việt Nam cũng như các nước khu vực Đông Nam Á là quốc gia nằm trong vùng có tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B cao trên thế giới. Tỷ lệ mang vi rút viêm gan B trong cộng đồng dân cư là 15-25% dân số Việt Nam tùy theo từng đối tượng. Hàng năm có khoảng 20.000 người mắc viêm gan và tỷ lệ tử vong từ 0,7-0,8%. Hiện nay các số liệu về viêm gan vi rút nói chung và viêm gan vi rút B nói riêng ở các tỉnh miền Trung, trong đó có Quảng Bình chưa có nhiều, trong khi cộng đồng đang có yêu cầu triển khai các biện pháp phòng chống bệnh vi rút viêm gan B tích cực hơn. Nhằm góp phần làm rõ thực trạng nhiễm vi rút viêm gan B ở cộng đồng dân cư tại Quảng Bình nói riêng, khu vực miền Trung và cả nước nói chung, việc Sở Y tế Quảng Bình nghiên cứu nhiệm vụ: “Đánh giá thực trạng nhiễm vi rút viêm gan B trong cộng đồng dân

cư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và đề xuất biện pháp phòng chống” là rất cấp thiết.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xác định tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B (HBsAg) ở đối tượng 20-60 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Đánh giá kiến thức, thái độ và hành vi của người dân trong việc dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan B.

Đối tượng nghiên cứu là những người trong hộ gia đình có độ tuổi từ 20-60 tại các xã, phường, thị trấn trong địa bàn nghiên cứu được tiến hành lấy mẫu xét nghiệm để xác định tình trạng nhiễm HBV. Là những người được phỏng vấn (điều tra KAP) về kiến thức, thái độ và hành vi về phòng bệnh viêm gan B. Nhiệm vụ được tiến hành tại 24/cụm (xã, phường, thị trấn) trên địa bàn 8 huyện, thị xã và thành phố của tỉnh.

Sau thời gian 18 tháng thực hiện (từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 7 năm 2017), nhiệm vụ đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu đề ra. Trong đó, nhiệm vụ đã xác định được tỷ lệ nhiễm HBV ở người trưởng thành (20-60 tuổi) tại Quảng Bình là tương đối cao (11,89%). Tỷ lệ HBsAg (+) cao nhất ở nhóm tuổi từ 31 đến 40 tuổi (12,66%). Tỷ lệ hiểu biết về các dấu hiệu của bệnh còn thấp. Vẫn còn đến 25,36% đối tượng không biết dấu hiệu nào của bệnh viêm gan B...

Tại hội nghị, sau bản báo cáo do chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý làm cho nhiệm vụ hoàn thiện hơn, sớm đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn ■

T.N

## NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “THỬ NGHIỆM MỘT SỐ CHẾ PHẨM SINH HỌC PHÒNG TRỪ BỆNH CHẾT NHANH TRÊN CÂY HỒ TIÊU TRONG THỜI KỲ KINH DOANH”

Những năm gần đây, người dân trồng tiêu đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi một loại bệnh truyền qua đất là bệnh chết nhanh, trong đó tác nhân chính là nấm *Phytophthora capsici*. Đây là bệnh đang được xếp vào hạng nguy hiểm nhất và gây thiệt hại kinh tế lớn nhất, làm giảm năng suất từ 30-70%, thậm chí lên đến 80-90%. Để giúp người dân các vùng trồng tiêu của huyện Quảng Trạch áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác và cách phòng trừ sâu bệnh cho cây tiêu có hiệu quả, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Thử nghiệm một số chế phẩm sinh học phòng trừ bệnh chết nhanh trên cây hồ tiêu trong thời kỳ kinh doanh”. Và ngày 21/8/2017 vừa qua, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh đã tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ trên.

Mục tiêu nghiên cứu nhiệm vụ là đánh giá hiệu quả của việc sử dụng chế phẩm sinh học *Pseudomonas*, *Trichoderma* và phương pháp nông dân thường dùng trên cây hồ tiêu ở các xã Quảng Thạch, Quảng Tiến, Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch. Nhân rộng ứng dụng tiến bộ mới trong phòng trừ sâu bệnh bằng chế phẩm sinh học. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng hồ tiêu phù hợp trên vùng đất gò đồi cho huyện Quảng Trạch.



Sau thời gian gần 2 năm thực hiện (Từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 8 năm 2017), nhiệm vụ đã đem lại kết quả sau: Tại các điểm triển khai nghiên cứu khi sử dụng chế phẩm sinh học *Pseudomonas* và *Trichoderma* đều có tỷ lệ bệnh chết nhanh thấp hơn so với sử dụng thuốc hoá học như trước đây người dân hay sử dụng. Đặc biệt hiệu lực phòng trừ bệnh của chế phẩm học *Pseudomonas* ở giai đoạn kinh doanh đạt cao. Sử dụng các chế phẩm sinh học trên đã cho năng suất lý thuyết và năng suất thực tế cao hơn so với vùng đối chứng. Trên cơ sở kết quả của nhiệm vụ đã đề xuất đưa chế phẩm học *Pseudomonas* phục vụ vào việc trồng tiêu trên đất gò đồi của huyện Quảng Trạch nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên Hội đồng khoa học và thành viên liên quan đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn để bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ, qua đó làm cơ sở để đưa kết quả nhiệm vụ áp dụng vào thực tiễn ■

T.N

## NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “TRỒNG CÂY THANH LONG RUỘT ĐỎ TRÊN ĐẤT ĐỒI”

**N**gày 22/8/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Trồng cây thanh long ruột đỏ trên đất đồi” do Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Minh Hóa chủ trì thực hiện.

Trong chương trình phát triển cây ăn quả các tỉnh Bắc Trung Bộ từ năm 2010, qua theo dõi, đánh giá, giống thanh long ruột đỏ thích nghi điều kiện đất đai, khí hậu ở các tỉnh thuộc khu vực này. Quảng Bình nói chung và huyện Minh Hóa nói riêng có diện tích đất đồi lớn. Hiện nay đang trồng các loại cây trồng chưa đem lại hiệu quả cao nên việc thử nghiệm mô hình trồng cây thanh long trên đất đồi hứa hẹn đem lại hướng đi mới tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

Mục tiêu của nhiệm vụ là trồng cây thanh long ruột đỏ trên đất đồi huyện Minh Hóa; đánh giá các chỉ tiêu về sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng, tình hình chống chịu sâu bệnh; chuyển đổi giống cây trồng, đưa quy trình kỹ thuật mới tiên tiến vào trong sản xuất nhằm cung cấp sản phẩm sạch cho thị trường. Trong thời gian tới từng bước hình thành cánh đồng lớn chuyên canh hóa, cung cấp sản phẩm sạch đáp ứng nhu cầu thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng; từng bước phát triển trang trại có quy mô tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn huyện Minh Hóa, cung



ứng cây giống tại chỗ cho địa phương; hoàn thiện quy trình kỹ thuật về trồng và chăm sóc cây thanh long trên đất đồi.

Với phạm vi nghiên cứu là 0,5ha, số lượng 500 trụ cây, triển khai tại xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, sau gần 2 năm triển khai thực hiện (từ tháng 9 năm 2015 đến tháng 8 năm 2017) nhiệm vụ đã đạt được kết quả: Cây thanh long ruột đỏ thích nghi, sinh trưởng phát triển tốt trên địa bàn huyện Minh Hóa. Đem lại thu nhập cho người nông dân trên vùng đất đồi núi đang trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế thấp. Lợi nhuận thu được của hộ gia đình điển hình đạt trên 50 triệu/ha/năm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông hộ, tạo lập nghề làm vườn tại địa phương ■

**T.N**

## NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “TRỒNG HỒ TIÊU TRÊN VÙNG ĐẤT GÒ ĐỒI TẠI XÃ QUẢNG LƯU, HUYỆN QUẢNG TRẠCH”

**N**gày 13/9/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Trồng hồ tiêu trên vùng đất gò đồi tại xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch” do

Trạm Khuyến nông huyện Quảng Trạch chủ trì thực hiện.

Hạt tiêu là sản phẩm quý, được sử dụng với khối lượng lớn trong công nghiệp chế biến đồ hộp và thực phẩm và được sử dụng rộng rãi

trong bữa ăn hàng ngày của nhiều nơi, ngoài ra hạt tiêu còn được dùng trong công nghiệp hương liệu và dược liệu. Với tình hình thực tế việc trồng và chăm sóc cây hồ tiêu từ trước đến nay trên địa bàn huyện Quảng Trạch nói chung và xã Quảng Lưu nói riêng còn rải rác chủ yếu trồng để làm gia vị, chưa phát triển quy mô hàng hóa.

Mục tiêu của nhiệm vụ là đánh giá tác động của từng biện pháp kỹ thuật, khả năng thích ứng của giống hồ tiêu Vĩnh Linh với điều kiện khí hậu đất, phân bón, khả năng chống chịu sâu bệnh, phương thức canh tác đến tình hình sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây hồ tiêu tại Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Xây dựng quy trình kỹ thuật trồng hồ tiêu trên vùng gò đồi.

Sau gần 2 năm triển khai thực hiện (từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 9 năm 2017) nhiệm vụ đã tổ chức trồng giống hồ tiêu Vĩnh Linh với diện tích 0,5ha, tổng số lượng là 1.700 bầu tại 3 hộ gia đình ông Phan Văn Ký thôn Tam Đa, ông Nguyễn Thị Hương thôn Vân Tiên và ông Phạm Xuân Tâm thôn Phú



Lưu. Kết quả cho thấy, về tình hình sinh trưởng, phát triển của cây tiêu thích hợp với điều kiện thời tiết khí hậu trên vùng gò đồi xã Quảng Lưu.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý làm cho nhiệm vụ được hoàn thiện. Kết luận hội nghị, chủ trì hội nghị nghiệm thu đề nghị cơ quan chủ trì và chủ nhiệm vụ cần làm cụ thể hơn, bổ sung thêm các số liệu vào các thời điểm quan trọng trong quy trình kỹ thuật chăm sóc cây tiêu ■

T.N

## NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHĂN NUÔI THỎ TRẮNG NEW ZEALAND TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

**N**gày 27/9/2017, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Xây dựng mô hình chăn nuôi thỏ trắng New Zealand trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” do Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Thịt thỏ là loại thịt trắng, từ lâu được coi là đặc sản vì hương vị thơm ngon đặc trưng của nó. Thịt thỏ được các nhà khoa học dinh dưỡng trên thế giới đánh giá cao như một thực phẩm an toàn bổ dưỡng sau cá. Ngoài vai trò cung cấp thịt và da lông, thỏ còn được sử dụng làm

vật thí nghiệm trong y học, thú y và được dùng để chiết xuất một số dược liệu quý giá và đắt đỏ. Chăm sóc thỏ là công việc nhẹ nhàng nên ai cũng có thể làm được kể cả phụ nữ, người già, trẻ em nên có thể tận dụng tốt nguồn lao động phụ và lao động dư thừa ở địa phương, nhất là trong thời gian nông nhàn.

Với mục tiêu áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển chăn nuôi thỏ góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, giải quyết việc làm cho nông dân tại địa phương và trong khu vực. Nhiệm vụ xây dựng 01 điểm trình diễn mô hình chuyển giao công nghệ chăn nuôi

thỏ (50 con thỏ sinh sản) tại Quảng Bình. Xây dựng quy trình chăn nuôi thỏ phù hợp với điều kiện chăn nuôi, khí hậu, thời tiết tại Quảng Bình để khuyến cáo cho người chăn nuôi.

Phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ tại Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân tỉnh; đối tượng nghiên cứu là thỏ New Zealand và thỏ địa phương.

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ: Thỏ New Zealand có nhiều đặc tính tốt, có thể nuôi thích hợp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; hiệu quả kinh tế cao hơn thỏ địa phương, sau 15 tháng nuôi (từ tháng 7/2016 đến tháng 9/2017) đã mang lại là gần 14 triệu đồng. Bình quân tăng trọng của thỏ New Zealand là 35-37 g/con/ngày, thỏ địa phương 25-28 g/con/ngày; tiêu tốn thức ăn tinh của thỏ New Zealand 1,8-2,2 kg/kg trọng



lượng, thỏ địa phương 2,2-2,5 kg/kg trọng lượng.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học và các thành viên liên quan đã đánh giá, nhận xét và góp ý làm cho nhiệm vụ được hoàn thiện ■

T.N

## XÉT DUYỆT NỘI DUNG NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “TRỒNG THỬ NGHIỆM GIỐNG TÁO 05 TRÊN VÙNG ĐẤT CÁT VEN BIỂN ĐÃ QUA CẢI TẠO”

Với mục tiêu lựa chọn những giống cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao giúp người nông dân nghèo vùng cát ven biển Quảng Bình phát triển kinh tế theo hướng bền vững. Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình đã trực tiếp đến Viện Nghiên cứu Rau quả tìm hiểu và giới thiệu cho Công ty cổ phần Thanh Hương đăng ký nhiệm vụ trồng thử giống táo 05 trên vùng đất cát ven biển đã qua cải tạo.

Giống táo lai 05 được Viện Nghiên cứu Rau quả (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) lai tạo nghiên cứu, đã được trồng thử nghiệm ở các địa phương khác nhau trong cả nước. Đặc tính của loại táo này chịu đựng với khí hậu khắc nghiệt, thích hợp với đất pha cát, nhất là ở các chân núi và sườn đồi. Táo lai 05 có thể kháng được sâu bệnh, dễ chăm sóc, thời gian thu hoạch ngắn (khoảng 11 tháng cho

quả); Năng suất bình quân từ 50-60 tấn/ha/năm, 12-15 quả/kg, cho quả quanh năm, năm đầu có thể đạt 30 kg/1 gốc. Ở những nơi đất tốt, chăm sóc đúng kỹ thuật, điều kiện thời tiết thuận lợi thì trọng lượng quả đạt 8-10 quả/kg, 100 kg/1 gốc, tổng năng suất có thể lên đến 100 tấn/ha (03 vụ/năm). Chất lượng táo có vị ngọt, đậm, vỏ giòn, có vị hương dịu nên dễ tiêu thụ.

Ngày 21/9/2017, Hội đồng Khoa học đã tiến hành xét duyệt nội dung nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Trồng thử nghiệm giống táo 05 trên vùng đất cát ven biển đã qua cải tạo”.

Sau khi thảo luận đánh giá, Hội đồng đã thống nhất đề Công ty cổ phần Thanh Hương chủ trì thực hiện, chủ nhiệm là kỹ sư Nguyễn Văn Tuấn, với những nội dung sau:

- Quy mô: 1ha tương đương 400 cây.
- Địa điểm triển khai: Tại vùng đất cát đã

qua cải tạo của Công ty cổ phần Thanh Hương, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Các chỉ tiêu theo dõi: Tỷ lệ sống, tình hình sinh trưởng, chiều cao, đường kính tán, đường kính thân, tình hình sâu bệnh, chỉ tiêu năng suất, chất lượng (độ Brix - độ Brix hiển thị lượng đường trong dung dịch với nước, một độ Brix tương ứng với 1 gram đường sacarozo trong 100 gram dung dịch). Theo dõi chỉ tiêu

sâu bệnh và kết quả và hoàn thiện quy trình phù hợp với địa phương.

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 21 tháng, từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 5 năm 2019.

Hội đồng yêu cầu cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ hoàn thiện thuyết minh theo ý kiến Hội đồng để sớm ký kết triển khai đúng tiến độ nhằm mang lại kết quả tốt nhất theo mục tiêu đề ra ■

**THANH HẢI**

## XÉT DUYỆT NỘI DUNG NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN:

### “KIỂM ĐỊNH, KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ NHẪM ĐẢM BẢO QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH - GIAI ĐOẠN 2”

**N**gày 27/7/2017, Hội đồng Khoa học đã tiến hành xét duyệt nội dung nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN: “Kiểm định, kiểm toán năng lượng và đề xuất các giải pháp đổi mới công nghệ nhằm đảm bảo quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình - Giai đoạn 2”.

Mục tiêu nhiệm vụ là đánh giá tình hình sử dụng năng lượng của cơ sở được kiểm toán. Phân tích các cơ hội bảo tồn năng lượng và tiết kiệm chi phí dựa trên thực trạng hoạt động tiêu thụ năng lượng của cơ sở; đề xuất các giải pháp tiết kiệm năng lượng với mức độ ưu tiên cho từng cơ sở; cung cấp các thông tin cần thiết, hiệu quả để các nhà quản lý áp dụng trong việc thẩm định, phê duyệt về việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng khi đầu tư. Nhiệm vụ do Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Sau khi thảo luận đánh giá, Hội đồng đã thống nhất những nội dung sau:

- Tiến hành công tác kiểm toán năng lượng đối với 10 hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các huyện, thị xã thành phố; 10 cơ sở y

tế trên địa bàn tỉnh; 10 trường học trên địa bàn tỉnh.

- Quy mô và địa điểm:

+ 10 hệ thống chiếu sáng công cộng: Đường Trần Hưng Đạo; Đường Quang Trung; Đường Lý Thường Kiệt; Đường Trương Pháp; Đường Quốc lộ 1A (Đoạn từ xã Lương Ninh đến Trạm thu phí Quán Hàu); Đường Nguyễn Tất Thành (Đoạn từ Cam Liên đến Cầu mới); Đường Quốc lộ 1A (Đoạn qua TT Hoàn Lão); Đường Quang Trung; Đường Quốc lộ 12A (Đoạn qua TT Đồng Lê); Đường Trần Hưng Đạo.

+ 10 cơ sở y tế: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới; Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy; Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh; Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới; Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch; Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình; Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hoá; Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hoá; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Bình; Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội tỉnh Quảng Bình.

+ 10 trường học: Trường Đại học Quảng

Bình; Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình; Trường Trung cấp Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Bình; Trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp; Trường THPT Quang Trung; Trường THPT Quảng Ninh; Trường THPT Minh Hóa; Trường THCS số 1 Nam Lý; Trường tiểu học Đồng Phú; Trường mầm non Hoa Hồng.

- Các chỉ tiêu theo dõi đánh giá:

+ Thu thập, kiểm tra số liệu quá khứ về vận hành, năng suất, tiêu thụ năng lượng và chi phí năng lượng...

+ Khảo sát, đo lường, thử nghiệm, theo dõi hoạt động của thiết bị, đo lường tại chỗ.

+ Nhận diện các hệ thống tiêu thụ năng lượng từ kiểm toán năng lượng sơ bộ như hệ thống: chiếu sáng, động cơ, nhiệt, HVAC (Heating, Ventilating, and Air Conditioning - Hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa nhiệt độ),...

+ Thời gian thực hiện: 18 tháng (từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 2 năm 2019).

Hội đồng yêu cầu cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ hoàn thiện thuyết minh theo ý kiến Hội đồng để sớm ký kết triển khai đúng tiến độ nhằm mang lại kết quả tốt nhất theo mục tiêu đề ra ■

H.D

## THÔNG TƯ SỐ 08/2017/TT-BKHCN CỦA BỘ KH&CN VỀ QUY ĐỊNH TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 26 tháng 6 năm 2017, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước thay thế cho Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN.

Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 gồm có 5 chương và 23 điều. Một số nội dung mới được bổ sung tại Thông tư gồm:

1. Điều kiện để tổ chức tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp: là các tổ chức có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa

học và công nghệ, có con dấu và tài khoản riêng (không bắt buộc là tổ chức khoa học và công nghệ như trước đây).

2. Về thời gian thực hiện các nội dung công việc: Thông tư mới quy định cụ thể hóa và rút ngắn một số mốc thời gian quy định về: thời gian vi phạm các quy định đối với cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, thời gian mở và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký, thời gian làm việc của Hội đồng khoa học, Tổ thẩm định...

3. Về hồ sơ đăng ký tham gia: bổ sung thêm điều kiện về phương án huy động vốn đối ứng.

4. Phần biểu mẫu:

+ Bổ sung mẫu Thuyết minh nhiệm vụ về “Phương án trang thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ”.

+ Bổ sung biểu mẫu “Biên bản họp Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp” về Công lao động trực tiếp theo các chức danh ■

ĐÀO THỊ HỒNG LÝ